

13/11/2024

Xu hướng giảm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index có phiên điều chỉnh thứ tư liên tiếp với mức giảm 0.65% về mức 1,301 điểm. Theo đó, áp lực bán xuất hiện trên các cổ phiếu như MWG (-3.49%), GVR (-1.50%), MSN (-1.36%) và CTG (-1.29%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 5 cổ phiếu tăng trưởng trong đó SAB là cổ phiếu duy nhất tăng trưởng trên 2%.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm

Trên đồ thị ngày, hợp đồng xác nhận xu hướng điều chỉnh với phiên điều chỉnh thứ tư liên tiếp. Khối lượng tiếp tục gia tăng hàm ý xấu, xác nhận về sự điều chỉnh. Bên cạnh đó, hợp đồng đóng cửa dưới hầu hết các nhóm trung bình động quan trọng. Do đó, mẫu hình Hammer được hình thành vào phiên trước đó đã thất bại, xu hướng giảm sẽ tiếp tục.

Trên đồ thị giờ, mẫu hình Tweezer Bottom được hình thành với khối lượng có sự gia tăng tương ứng. Hàm ý về tín hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, vẫn cần một phiên tăng trưởng để xác nhận cho xu hướng tăng quay lại.

Chiến lược đầu tư

Tuy hình thành mẫu hình Tweezer Bottom trên đồ thị giờ nhưng hợp đồng chưa xác nhận cho tín hiệu đảo chiều này. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát xu hướng tiếp theo để có quyết định đầu tư phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

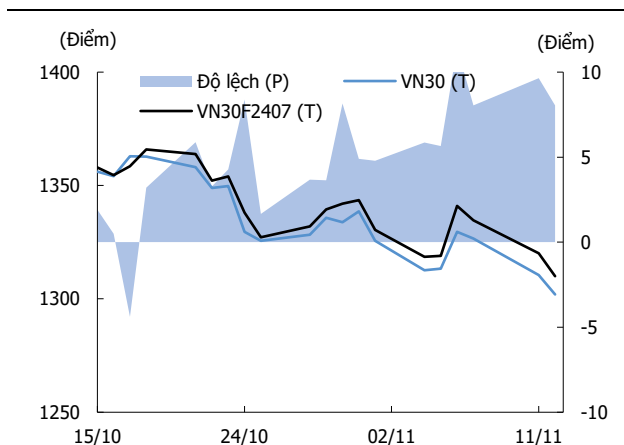
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,302.0	-0.6				
VN30F2407	1,310.0	-0.8	246,518.0	66,030.0	1,303.3	11/21/2024
VN30F2408	1,312.5	-0.6	1,015.0	1,878.0	1,308.7	12/19/2024
VN30F2409	1,311.1	-0.8	77.0	221.0	1,323.3	3/20/2025
VN30F2412	1,312.3	-0.6	74.0	207.0	1,327.4	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

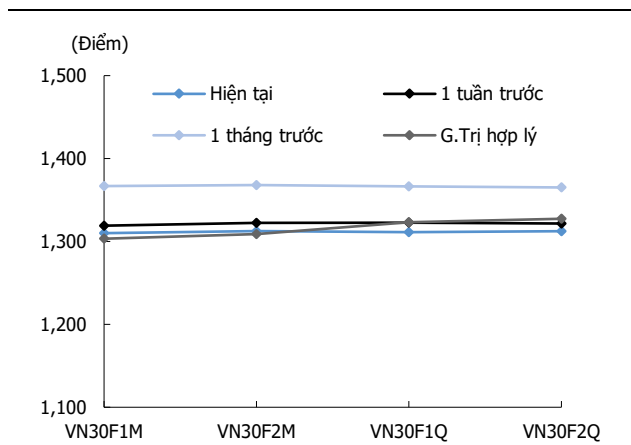
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

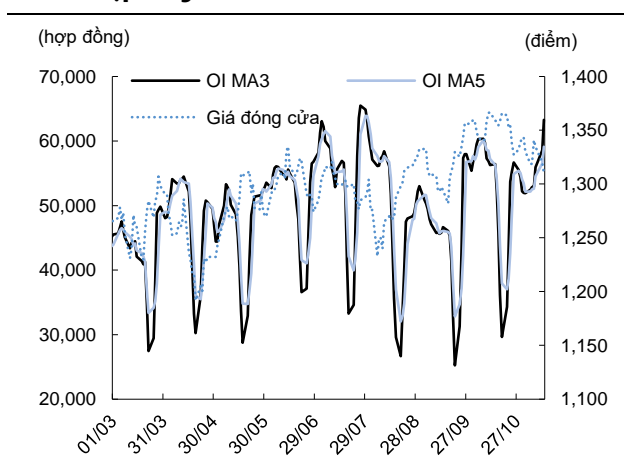
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

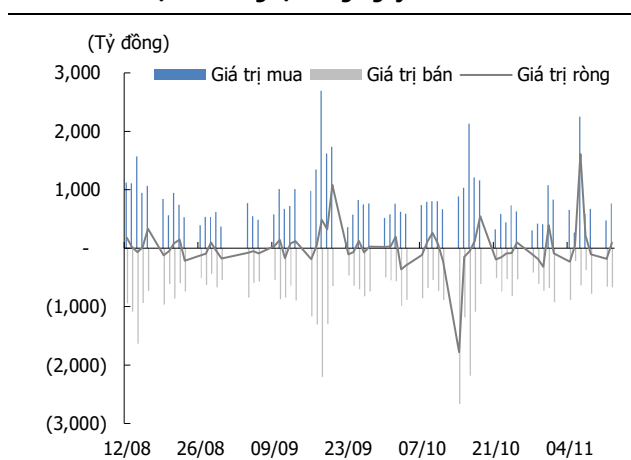
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	110,996.4	3.1	24,850	0.0	6.8	1.4	7.6	30.0	26,500	18,870
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,173.0	2.0	67,800	0.4	26.7	3.7	0.4	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	263,930.2	7.4	46,300	-0.4	11.3	2.0	2.2	17.1	56,700	37,226
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,553.0	0.9	45,200	-1.2	17.0	1.5	0.4	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	185,264.7	5.2	34,500	-1.3	8.6	1.3	7.8	26.1	37,550	25,684
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	201,242.3	5.6	136,800	-1.1	26.7	6.7	3.3	46.0	142,800	77,478
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	163,518.6	4.6	69,800	-0.4	14.9	2.8	1.0	1.9	84,412	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	131,600.0	3.7	32,900	-1.5	38.2	2.5	2.6	0.5	39,000	18,750
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	75,143.8	2.1	25,800	1.0	5.7	1.5	7.2	17.6	28,600	17,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	175,896.9	4.9	27,500	-0.7	14.4	1.6	20.3	24.6	29,950	23,227
MBB	MBBank	Tài chính	127,882.4	3.6	24,100	-0.8	5.9	1.2	12.7	23.2	26,200	17,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	104,280.5	2.9	72,500	-1.4	80.3	3.5	5.5	28.7	82,300	59,900
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	88,884.5	2.5	60,800	-3.5	30.0	3.3	8.0	47.3	70,800	37,150
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,061.3	1.4	39,400	0.4	16.7	2.0	1.4	17.7	51,700	33,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,399.9	0.8	11,700	0.0	20.1	0.9	5.5	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	72,593.0	2.0	56,600	2.4	16.9	2.9	0.6	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,272.2	1.1	10,450	-0.5	5.0	0.7	13.4	3.1	12,500	10,200
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,202.8	1.3	16,650	-0.3	10.1	1.4	2.3	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	50,425.2	1.4	25,700	0.0	16.4	2.0	13.7	42.7	31,582	23,817
STB	Sacombank	Tài chính	63,249.0	1.8	33,550	-0.7	7.2	1.2	12.9	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	162,387.7	4.5	23,050	-0.6	7.2	1.1	15.1	21.7	25,250	14,400
TPB	TPBank	Tài chính	42,535.5	1.2	16,100	-0.6	8.7	1.2	17.2	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	513,637.5	14.4	91,900	-0.1	14.8	2.7	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	175,481.0	4.9	40,300	-0.7	8.5	0.9	14.1	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,667.0	1.5	18,350	0.8	7.7		9.3	20.5	21,368	15,641
VIC	VinGroup	Bất động sản	155,049.5	4.3	40,550	-0.6	15.6	1.1	2.5	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,598.4	1.6	104,500	0.0	41.5	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	135,638.1	3.8	64,900	-0.5	15.8	4.3	3.4	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	151,537.9	4.2	19,100	-0.5	11.5	1.1	23.7	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	40,901.7	1.1	18,000	0.0	10.0	1.0	8.0	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.